

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-5-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Dệt.

2. Bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 329/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Khắc C1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Hoàng vắng mặt anh C1, chị C (anh C1 vắng mặt không có lý do, chị C có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2022 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày:

- *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị C và anh Bùi Khắc C1 cùng làm ăn trong Miền Nam và tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện. Chị và anh C1 chung sống với nhau như vợ chồng trong Miền Nam và sinh được 1 con chung. Sau khi sinh con, chị và anh C1 về quê và đến ngày 15/9/2015 cùng đến UBND xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa để đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị và anh C1 để con ở nhà nhờ bố mẹ anh C1 chăm sóc, vợ chồng lại tiếp tục vào Miền Nam làm ăn. Quá trình làm ăn trong Nam, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 02/2017 mâu thuẫn bắt đầu phát sinh. Nguyên nhân: Do tính tình không hợp, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C1 không quan tâm đến chị, hay xúc phạm và đánh chị. Đến tháng 7/2022 chị và anh C1 cùng về quê nhưng chị thì về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, còn anh C1 về quê xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa sinh sống cho đến nay. Hiện chị không có thai nghén gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Bùi Khắc C1.

- *Về con chung*: Chị Trương Thị C và anh Bùi Khắc C1 có 1 con chung tên là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 03/7/2015, hiện cháu đang ở với anh C1. Tại đơn khởi kiện cũng như bản tự khai, chị xin được nuôi con và yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng tại biên bản hoà giải ngày 10/4/2023 chị C có nguyện vọng nhường quyền nuôi con cho anh C1 vì chị là người tàn tật, khả năng tự chăm sóc bản thân rất khó khăn.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị và anh C1 không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Trương Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Khắc C1 và chị đồng ý giao con chung cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng, do chị là người tàn tật bẩm sinh, vì vậy việc chăm sóc bản thân đã rất khó khăn, anh C1 cũng là người tàn tật nhưng vẫn còn có thể chăm sóc con và có thu nhập tốt, vì vậy chị không cấp dưỡng nuôi con với anh C1. Về tài sản và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai đề ngày 01 tháng 02 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Khắc C1 trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Quá trình tìm hiểu cũng như thời điểm đăng ký kết hôn như chị C trình bày là đúng. Về thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do: Sau khi kết hôn, anh và chị C sinh sống làm ăn trong Nam, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị C thường xuyên nhảm nhí, anh có nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến ghen tuông. Anh đã nhắc nhở nhiều lần nhưng chị C không thay đổi nên có lần anh đã đánh chị C. Tháng 7/2022 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên anh đã về quê xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa sinh sống còn chị C về ngoại ở xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa sinh sống đến nay. Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần con được nghỉ học anh vẫn đưa con về ngoại thăm mẹ và anh động viên

chị C quay về chung sống nhưng chị C không đồng ý. Nguyên vọng của anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con.

- *Về con chung*: Anh và chị C có 1 con chung tên là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 03/7/2015, hiện nay đang ở với anh. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và nợ chung*: Nếu phải ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 06/4/2023 về tình trạng hôn nhân và điều kiện chăm sóc con của anh C1 và chị C, bà Phạm Thị Gấm – Công chức Tư pháp - hộ tịch UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa cung cấp thông tin như sau: Chị C và anh C1 đăng ký kết hôn tại xã H, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chủ yếu sống trong miền nam nên việc vợ chồng mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không biết, sau khi sinh con, vợ chồng gửi con cho bố mẹ anh C1 chăm sóc. Do anh C1 và chị C đều là người khuyết tật nên con lâu nay ở với ông bà nội, trong khi ông bà nội có làm thêm nghề bán hàng tạp hóa, vì vậy việc con ở với anh C1 để ông bà nội hỗ trợ trong việc chăm sóc con là tốt cho cháu bé.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa sơ thẩm:*

- *Về tố tụng*:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt chị C và anh C1, tuy nhiên chị C đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị C và anh C1 là phù hợp.

- *Về nội dung*:

Chị Trương Thị C và anh Bùi Khắc C1 kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống và làm ăn trong miền nam, trong thời gian sống chung, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 03/7/2015, hiện nay đang ở với anh C1, trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự đề nghị giao con cho anh C1 chăm sóc và nguyện vọng của cháu Tcũng muốn ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Về tài sản chung hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy hai bên đương sự đã sống ly thân một thời gian dài, do đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị C được ly hôn anh C1.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận, giao con chung cho anh C1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do anh C1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung: chị C và anh C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị C là người tàn tật, vì vậy đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị C.

** Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị C và anh C1 mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị C được ly hôn anh C1.

- Về con chung: Chị C và anh C1 có 1 con chung tên là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 03/7/2015, cháu đang ở với anh C1. Anh C1 có nguyện xin được nuôi con, cháu Tcũng có nguyện vọng được ở với bố. Về phía chị C cũng đồng ý giao cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy đề nghị HĐXX giao con cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản và nợ chung: Chị C anh C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

- Về án phí: Chị C là người khuyết tật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị C khởi kiện xin được ly hôn anh Bùi Khắc C1 có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt anh C1 và chị C. Tuy nhiên anh C1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt chị C và anh C1 là phù hợp với Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C và anh Bùi Khắc C1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá; vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường bất đồng quan điểm. Về phía anh C1 không tin tưởng vào tình cảm chị C dành cho anh dẫn đến ghen tuông và vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai không tìm cách giải quyết mà mỗi người một nơi. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị C vẫn cương quyết xin ly hôn. Về phía anh C1 cũng đã tìm mọi cách để vợ chồng quay về đoàn tụ như: Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần hai bố con anh vẫn về ngoại thăm và động viên chị C quay về nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị C và anh C1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là kết hôn với nhau hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh C1 có 1 con chung tên là Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 03/7/2015, hiện đang sống cùng anh C1. Nguyên vọng của anh C1 là được nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu chị C cấp dưỡng; cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố. Về phía chị C cũng đồng ý giao con cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao con cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Trương Thị C và anh Bùi Khắc C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị C là người khuyết tật nên được miễn án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Trương Thị C được ly hôn anh Bùi Khắc C1.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Hoài T, sinh ngày 03/7/2015 cho anh Bùi Khắc C1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C1 không yêu cầu chị Trương Thị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Trương Thị C là người khuyết tật nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt chị C, anh C1. Chị C, anh C1 được quyền kháng cáo bản sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Hoằng Tiến, Hoằng Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh